

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 1- KTPL 12

CHỦ ĐỀ 4: LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH

BÀI 5. LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (14 câu).

Câu 1: Kế hoạch kinh doanh **không** bao gồm nội dung nào sau đây?

- A. Định hướng, ý tưởng kinh doanh.
- B. Các điều kiện thực hiện hoạt động kinh doanh.
- C. Nâng cao năng lực cạnh tranh với các chủ thể kinh tế khác.
- D. Kế hoạch hoạt động; rủi ro tiềm ẩn và biện pháp xử lý.

Câu 2: Đối với một doanh nghiệp bước khởi đầu trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh là

- A. xác định mục tiêu và chiến lược kinh doanh.
- B. xác định định hướng, ý tưởng kinh doanh.
- C. xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh.
- D. phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh.

Câu 3: Trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh, việc nào sau đây là quan trọng để đảm bảo tính khả thi của kế hoạch?

- A. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, rủi ro.
- B. Chuẩn bị một kế hoạch marketing chi tiết.
- C. Xác định mục tiêu và chiến lược kinh doanh phù hợp.
- D. Quyết định mức giá bán sản phẩm, dịch vụ.

Câu 4: Việc lập kế hoạch kinh doanh **không** nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Xác định mục tiêu, chiến lược của thị trường.
- B. Xây dựng phương án đối phó với rủi ro, thách thức mà doanh nghiệp có thể gặp phải.
- C. Nắm bắt được tình hình thực tế và đưa ra định hướng trong tương lai.
- D. Thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp.

Câu 5: Để đảm bảo tính khả thi của của ý tưởng kinh doanh và có cơ sở xác định chiến lược kinh doanh, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để kinh doanh thành công cần

- A. hướng tới hành động rõ ràng, cụ thể.
- B. phân tích đầy đủ các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh.
- C. có biện pháp, cách thức để đạt hiệu quả tối ưu.
- D. tham gia thị trường kinh doanh.

Câu 6: Trong kế hoạch kinh doanh, việc làm nào có thể gây thiệt hại cho doanh nghiệp?

- A. Phân tích nhu cầu và thị trường.
- B. Xác định mục tiêu kinh doanh cụ thể.
- C. Đặt ra kế hoạch tiếp thị và quảng cáo.
- D. Bỏ qua đánh giá rủi ro và cơ hội.

Câu 7: Trong việc lập kế hoạch kinh doanh, việc nào sau đây có thể giúp doanh nghiệp đối phó tốt hơn với rủi ro và khó khăn?

- A. Phát triển các chiến lược tiếp thị sáng tạo.
- B. Đánh giá và biện pháp xử lý rủi ro.
- C. Tăng cường quảng cáo trên mạng xã hội.
- D. Mở rộng quy mô hoạt động ngay từ đầu.

Câu 8: Trong việc khởi đầu và quản lý một doanh nghiệp, điều gì được coi là cần thiết nhất?

- A. Phương hướng kinh doanh.
- B. Sự kiên nhẫn và kiên trì của chủ doanh nghiệp.
- C. Mạng lưới quan hệ mở rộng.
- D. Lập kế hoạch kinh doanh chi tiết và cụ thể.

Câu 9: Trong các bước lập kế hoạch kinh doanh, bước nào sau đây cần phải được xem xét kỹ lưỡng để đảm bảo tính khả thi của kế hoạch?

- A. Tăng cường quảng cáo và tiếp thị.
- B. Xác định mục tiêu và chiến lược kinh doanh.
- C. Đầu tư vào các công nghệ mới nhất.
- D. Phân tích chi phí và thu nhập dự kiến.

Câu 10: Trong quá trình điều hành doanh nghiệp, việc nào sau đây đặc biệt quan trọng và giúp doanh nghiệp duy trì sự cạnh tranh và bền vững trên thị trường?

- A. Chiến lược quảng cáo và tiếp thị.
- B. Đánh giá sức cạnh tranh từ các đối thủ.
- C. Lập kế hoạch kinh doanh chi tiết và cụ thể.
- D. Mở rộng quy mô hoạt động ngay từ đầu.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 11,12,13

Tình huống : Anh An là chủ 1 quán cà phê nhỏ ở khu vực trung tâm thành phố, cửa hàng của anh An rất đông khách vì cà phê ngon, giá cả phù hợp, không gian bài trí đẹp. Khi mở quán anh An rất quan tâm đến việc nghiên cứu thị trường và nhu cầu của khách hàng. Anh An đang xem xét việc mở rộng quy mô hoạt động để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

Câu 12: Điều gì giúp quán anh An đông khách?

- A. Chọn một tên thương hiệu độc đáo.
- B. Phân tích chi phí và thu nhập dự kiến.
- C. Xây dựng một website thân thiện với người dùng.
- D. Đánh giá sức cạnh tranh và nhu cầu thị trường.

Câu 13: Trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh, điều gì là quan trọng nhất để đảm bảo sự thành công của anh An?

- A. Tìm kiếm các nhà đầu tư để huy động vốn.
- B. Xác định một mục tiêu và chiến lược kinh doanh cụ thể.
- C. Đầu tư vào quảng cáo trực tuyến.
- D. Thu thập ý kiến phản hồi từ đối tác tiềm năng.

Câu 14: Trong quá trình lập kế hoạch mở rộng kinh doanh, anh An cần xem xét kỹ lưỡng yếu tố nào sau đây để đảm bảo sự bền vững?

- A. Chọn một địa điểm mới với chi phí thuê rẻ hơn.
- B. Đánh giá cơ hội và rủi ro.
- C. Tăng cường quảng cáo trên phương tiện truyền thông xã hội.
- D. Thiết kế lại menu để thú vị hơn cho khách hàng.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (6 câu).

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau:

Anh A đã đạt thành công trong lĩnh vực phân phối sản phẩm, thực phẩm sạch trên thị trường. Với tâm huyết và kiên nhẫn, anh A đã xây dựng một thương hiệu không chỉ là sự lựa chọn hàng đầu trong lĩnh vực thực phẩm sạch mà còn là biểu tượng của sự đổi mới và chất lượng. Để đạt được sự thành công này anh A có sự phân tích kỹ lưỡng các điều kiện: sự phù hợp của sản phẩm, dịch vụ kinh doanh, thị trường... xác định các cơ hội, rủi ro có thể gặp phải và có biện pháp xử lý. Đồng thời anh xây dựng kế hoạch bán hàng, tiếp thị, quảng cáo để quảng bá giới thiệu sản phẩm đến khách hàng. Sự cam kết của anh đối với việc cung cấp sản phẩm chất lượng cao và an toàn đã thu hút được người tiêu dùng với quan tâm đến việc ăn uống lành mạnh và thực phẩm sạch, đồng thời cũng làm nổi bật tầm nhìn chiến lược của anh A trong việc phát triển thị trường. Với sự sáng tạo và quản lý hiệu quả, thành công của anh A đã minh chứng cho sự đổi mới và sức mạnh của doanh nghiệp trong thế kỷ 21.

a) Doanh nghiệp của anh A đã phân tích các điều kiện để thực hiện hoạt động kinh doanh có hiệu quả	
b) Doanh nghiệp không cần phải tập trung vào việc phát triển mạng lưới phân phối, bởi vì sản phẩm của họ đã được chấp nhận rộng rãi trên thị trường	
c) Doanh nghiệp đã thiết lập một kế hoạch marketing chi tiết và hiệu quả để tiếp cận khách hàng	
d) Doanh nghiệp không cần phải theo dõi và đánh giá kết quả của các chiến lược kinh doanh, vì đã đạt được thành công	

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Chị H đam mê thiết kế thời trang và mong muốn mở 1 cửa hàng thời trang do mình làm chủ để thực hiện ước mơ nhưng chị lại sợ thiếu kinh nghiệm trong quản lý và kiến thức về thời trang. Mỗi lần nhìn những thiết kế đầy sáng tạo của mình, niềm đam mê trong chị lại dâng trào và chị quyết định thực hiện ước mơ dù chỉ là từng bước: từ việc đọc sách, tìm hiểu qua internet đến tham gia các ngành học đào tạo về thời trang, tìm hiểu thị trường, học hỏi từ những người có kinh nghiệm hay nghiên cứu các xu hướng thời trang. Sau một thời gian, khi có kinh nghiệm, kỹ năng nghề nghiệp thì chị H đã xây dựng kế hoạch kinh doanh cửa hàng thời trang của mình. Đến nay chị đã làm chủ 1 cửa hàng thời trang lớn rất đông khách vì những thiết kế của chị đã đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Chị nhận ra rằng niềm đam mê có thể biến ước mơ thành hiện thực, phải có lòng quyết tâm và sự kiên nhẫn.

a) Thành công của chị H là do chị có hiểu biết về thị trường thời trang, xu hướng của người tiêu dùng	
b) Việc không có kinh nghiệm trong lĩnh vực thời trang không ảnh hưởng đến việc thành công của chị H	
c) Muốn thành công trong lĩnh vực kinh doanh một trong số các tiêu chí mà người kinh doanh phải thực hiện là nghiên cứu thị trường kỹ lưỡng để hiểu rõ về đối tượng khách hàng, đối thủ cạnh tranh, và cơ hội trong ngành	
d) Chị H không cần thiết phải đầu tư vào một kế hoạch marketing hoặc quảng cáo cửa hàng sẽ tự thu hút khách hàng	

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau:

Một nhóm sinh viên đại học muốn khởi nghiệp bằng cách góp vốn mở quán cafe, và có chiến lược hướng tới đối tượng khách hàng là sinh viên. Khi mở quán, do không tìm được nguồn hàng chất lượng tốt với giá ưu đãi, không có kinh nghiệm trong việc quản lý kinh doanh, không có chiến lược tiếp thị bán hàng nên không cạnh tranh được với những quán cafe xung quanh. Sau 5 tháng quán cafe không có khách, không có doanh thu và buộc phải đóng cửa.

a) Ý tưởng kinh doanh của nhóm sinh viên có tính mới đem lại kết quả khả quan cho hoạt động kinh doanh	
b) Để bán được hàng cần thiết phải lập một kế hoạch kinh doanh chi tiết, bao gồm phân tích thị trường, dự đoán tài chính và xây dựng một chiến lược tiếp thị	
c) Để thực hiện mục tiêu kinh doanh một trong những điều cần làm là cần xây dựng các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh	
d) Chiến lược kinh doanh của nhóm sinh viên chưa tính đến cơ hội, rủi ro	

PHẦN III: Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn (10 câu).

Câu 1: Bản trình bày ý tưởng kinh doanh và cách thức hiện thực hóa ý tưởng đó của người kinh doanh là nội dung khái niệm nào?

Trả lời:

Câu 2: Bước khởi đầu quan trọng trong việc lập kế hoạch kinh doanh giúp xây dựng tầm nhìn, kì vọng và thể hiện mong muốn của chủ thể kinh doanh là bước nào trong bản kế hoạch kinh doanh?

Trả lời:

Câu 3: Việc đặt ra những kế hoạch, mục tiêu cụ thể đạt được trong tương lai, bao gồm: Doanh số bán hàng, tối ưu hóa lợi nhuận, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu và uy tín, phát triển sản phẩm, mục tiêu xã hội và môi trường ... là thực hiện bước nào trong bản kế hoạch kinh doanh?

Trả lời:

Câu 4: Để đảm bảo tính khả thi của ý tưởng kinh doanh và có cơ sở xác định chiến lược kinh doanh, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để kinh doanh thành công người kinh doanh cần phải làm gì?

Trả lời:

Câu 5: Bản kế hoạch kinh doanh bao gồm một chuỗi các biện pháp cách thức của chủ thể kinh doanh nhằm đạt kết quả tối ưu mà mục tiêu kinh doanh đề ra như: Kế hoạch sản xuất/ cung ứng sản phẩm, kế

hoạch bán hàng, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm, kế hoạch tài chính, kế hoạch triển khai, kế hoạch quản lý nhân sự...là thể hiện nội dung nào trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh?

Trả lời:

Câu 6: Trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh chủ thể cần đánh giá cơ hội, rủi ro có thể gặp phải để có biện pháp xử lý phù hợp là thực hiện nội dung nào trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh?

Trả lời:

Câu 7: Trong hoạt động kinh doanh người kinh doanh luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm, giá cả hàng hóa, nhu cầu mong muốn của khách hàng, nghiên cứu thị trường để hiểu rõ về các đối thủ, khách hàng tiềm năng và xu hướng thị trường là thực hiện nội dung nào trong kế hoạch kinh doanh?

Trả lời:

Câu 8: Người kinh doanh cần lập kế hoạch tài chính chi tiết đảm bảo có đủ vốn và duy trì hoạt động trong trường hợp khó khăn tài chính. Thực hiện đa dạng hóa nhà cung cấp và xây dựng mạng lưới cung ứng dự phòng. Thực hiện nghiên cứu thị trường định kì, theo dõi xu hướng công nghệ điều chỉnh sản phẩm và duy trì sự cạnh tranh là thực hiện nội dung nào trong kế hoạch kinh doanh?

Trả lời:

Câu 9: Chị H rất yêu thích hoa tươi sau khi phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức trong lĩnh vực kinh doanh mặt hàng này chị đã quyết định mở một cửa hàng kinh doanh hoa. Sau khi nghiên cứu thị trường, tìm được địa điểm kinh doanh phù hợp, tìm được nguồn cung ứng hoa ổn định, tuyển được nhân viên có tay nghề, cộng với việc bản thân là người có khả năng sáng tạo. Bên cạnh đó chị H cũng gặp một số khó khăn như tiền vốn chị phải vay khoảng 50%, cửa hàng mới mở nên chưa có thương hiệu phải cạnh tranh với các cửa hàng hoa khác. Việc chị H xác định chiến lược kinh doanh là thực hiện bước nào trong hoạt động kinh doanh?

Trả lời:

Câu 10: Trong quá trình kinh doanh hoa tươi chị H luôn theo dõi thu, chi tài chính chặt chẽ thông qua hệ thống sổ sách nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, tăng lợi nhuận, tiến hành chiến dịch quảng cáo trên nhiều phương tiện, đa dạng về hình thức marketing để thu hút khách hàng, chú ý đến việc nâng cao kiến thức thẩm mỹ, tay nghề cho nhân viên trong lĩnh vực thiết kế hoa. Việc làm của chị H là thực hiện bước nào trong hoạt động kinh doanh?

Trả lời:

-----HẾT CHỦ ĐỀ 4-----

CHỦ ĐỀ 5: TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

BÀI 6: TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (21 câu).

Câu 1. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là toàn bộ trách nhiệm bắt buộc và tự nguyện mà doanh nghiệp thực hiện đối với

- A. cá nhân.
- B. gia đình.
- C. xã hội.
- D. địa phương.

Câu 2. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là toàn bộ trách nhiệm bắt buộc và tự nguyện mà doanh nghiệp thực hiện đối với xã hội bằng những

- A. biện pháp và phương hướng cụ thể.
- B. chính sách và việc làm cụ thể.
- C. giải pháp và hành động cụ thể.
- D. chủ trương và quyết sách cụ thể.

Câu 3. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là toàn bộ trách nhiệm mà doanh nghiệp thực hiện đối với xã hội bằng những chính sách và việc làm cụ thể mang tính

- A. thời vụ.
- B. tạm thời.
- C. tiêu cực.
- D. tích cực.

Câu 4. Tạo việc làm, thu nhập và cơ hội phát triển cho người lao động, cung ứng nhiều sản phẩm có chất lượng cho người tiêu dùng... thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Nhân văn. B. Pháp lý. C. Đạo đức. D. Kinh tế.

Câu 5. Tuân thủ các quy định về thuế, bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng... thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Nhân văn. B. Pháp lý. C. Đạo đức. D. Kinh tế.

Câu 6. Tuân thủ các quy định về kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế... thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Nhân văn. B. Pháp lý. C. Đạo đức. D. Kinh tế.

Câu 7. Tuân thủ các quy định về quan hệ cạnh tranh lành mạnh, quan hệ lao động công bằng, bình đẳng... thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Nhân văn. B. Pháp lý. C. Đạo đức. D. Kinh tế.

Câu 8. Doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, có lợi nhuận, tạo ra việc làm có mức lương tương xứng... thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Nhân văn. B. Pháp lý. C. Đạo đức. D. Kinh tế.

Câu 9. Doanh nghiệp tham gia các hoạt động khám chữa bệnh miễn phí, xây dựng nhà tình nghĩa... thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Nhân văn. B. Pháp lý. C. Đạo đức. D. Kinh tế.

Câu 10. Doanh nghiệp đóng góp quỹ an sinh xã hội, quỹ xóa đói giảm nghèo... thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Đạo đức. B. Nhân văn.
C. Pháp lý. D. Kinh tế.

Câu 11. Doanh nghiệp đóng góp quỹ phòng chống thiên tai, quỹ vắc-xin phòng, chống Covid-19... thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Đạo đức. B. Pháp lý.
C. Nhân văn. D. Kinh tế.

Câu 12. Doanh nghiệp sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng... Doanh nghiệp đã **không** thực hiện trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Đạo đức. B. Pháp lý.
C. Nhân văn. D. Kinh tế.

Câu 13. Doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm, dịch vụ hữu ích; không gây hại cho xã hội và môi trường... thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Nhân văn. B. Pháp lý.
C. Đạo đức. D. Kinh tế.

Câu 14. Doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, có lợi nhuận, tạo ra việc làm có mức lương tương xứng... thể hiện hình thức trách nhiệm xã hội nào của doanh nghiệp?

- A. Nhân văn. B. Đạo đức.
C. Pháp lý. D. Kinh tế.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với doanh nghiệp?

- A. Giúp ổn định cuộc sống cộng đồng.
B. Góp phần bảo vệ môi trường sống.
C. Nâng cao thương hiệu và uy tín doanh nghiệp.
D. Hỗ trợ giải quyết những khó khăn của cộng đồng.

Câu 16. Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với xã hội?

- A. Nâng cao chất lượng sản phẩm của mình .
B. Tạo dựng niềm tin đối với công chúng.

- C. Chung sức hỗ trợ cộng đồng vượt qua khó khăn.
D. Giảm chi phí, tăng năng suất lao động trong sản xuất.

Câu 17. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là những chính sách và việc làm cụ thể, ảnh hưởng tích cực đến xã hội mang tính

- A. Thống nhất, tùy tâm. B. Thống nhất, chia sẻ.
C. Tự nguyện, không bắt buộc. D. Bắt buộc, tự nguyện.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với doanh nghiệp?

- A. Tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.
B. Giúp ổn định cuộc sống cộng đồng.
C. Góp phần bảo vệ môi trường sống.
D. Hỗ trợ giải quyết những khó khăn của cộng đồng.

Câu 19. Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với xã hội?

- A. Nâng cao chất lượng sản phẩm của mình .
B. Tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.
C. Góp phần thúc đẩy phát triển bền vững đất nước.
D. Giảm chi phí, tăng năng suất lao động trong sản xuất.

Câu 20. Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với xã hội?

- A. Tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.
B. Giúp ổn định cuộc sống cộng đồng.
C. Góp phần bảo vệ môi trường sống.
D. Hỗ trợ giải quyết những khó khăn của cộng đồng.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với doanh nghiệp?

- A. Giúp ổn định cuộc sống cộng đồng.
B. Chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu.
C. Nâng cao thương hiệu và uy tín doanh nghiệp.
D. Hỗ trợ giải quyết những khó khăn của cộng đồng.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (3 câu).

Câu 1. Đọc thông tin sau:

Nhà máy X chuyên sản xuất vật liệu xây dựng. Khu vực sản xuất của công ty có rất nhiều bụi từ cát xây dựng và khói thải từ những thiết bị cũ; nước thải khi thi công và vệ sinh máy móc cũng được xả thẳng ra môi trường. Một số công nhân ở đây không được trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động.

a. Việc xả nước thải ra môi trường của nhà máy X là hành vi vi phạm trách nhiệm pháp lí trong kinh doanh của doanh nghiệp.	
b. Nhà máy X đã không vi phạm quy định pháp luật khi tiến hành sản xuất vật liệu xây dựng đã được cấp giấy phép hoạt động.	
c. Trong quá trình sản xuất, nhà máy đã sử dụng các thiết bị máy móc cũ để giảm chi phí đầu tư thể hiện doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội trong hoạt động kinh doanh.	
d. Công nhân tham gia lao động khi chưa được trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động là vi phạm trách nhiệm kinh tế trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.	

Câu 2. Đọc thông tin sau:

Doanh nghiệp X kinh doanh trong ngành hàng xuất khẩu thủy hải sản. Doanh nghiệp quan tâm tạo việc làm thường xuyên cho người lao động với mức lương thưởng xứng đáng và xây dựng một môi trường lao động an toàn, thông thoáng, bảo đảm sức khỏe. Vì vậy, năng suất lao động trong doanh nghiệp khá cao; sản phẩm bảo đảm chất lượng theo cam kết, khách hàng rất tinh tường. Hiệu quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận ngày một tăng; qua đó việc đóng góp cho ngân sách nhà nước cũng đầy đủ và đúng hạn.

a. Doanh nghiệp X tạo việc làm thường xuyên cho người lao động với mức lương, thưởng xứng đáng là thực hiện trách nhiệm kinh tế.	
b. Trong hoạt động kinh doanh, Doanh nghiệp X xây dựng một môi trường lao động an toàn, thông thoáng, bảo đảm sức khỏe là thực hiện trách nhiệm nhân văn/từ thiện, tình nguyện.	
c. Doanh nghiệp X còn đóng góp cho ngân sách nhà nước cũng đầy đủ và đúng hạn là thực hiện trách nhiệm pháp lý.	
d. Doanh nghiệp X đưa ra các sản phẩm bảo đảm chất lượng theo cam kết, khách hàng rất tinh tường là thực hiện trách nhiệm kinh tế.	

PHẦN III: Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn (3 câu).

Câu 1: Doanh nghiệp X sản xuất kinh doanh các sản phẩm đã được cấp phép kinh doanh và nộp thuế đầy đủ là thực hiện trách nhiệm nào trong các trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

Trả lời:

Câu 2: Doanh nghiệp V chuyên sản xuất kinh doanh các sản phẩm sữa và đã tham gia chương trình sữa học đường, mang sữa đến các trường mầm non, tiểu học ở các địa phương, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn giúp đỡ các em học sinh trong việc nâng cao thể trạng là thực hiện trách nhiệm nào trong các trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

Trả lời:

Câu 3: Nhà máy Y chuyên sản xuất vật liệu xây dựng đã làm cho khu vực xung quanh có nhiều bụi bẩn. Nhà máy Y đã không thực hiện tốt trách nhiệm nào trong các trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp?

Trả lời:

-----HẾT CHỦ ĐỀ 5-----

CHỦ ĐỀ 6: QUẢN LÝ THU, CHI TRONG GIA ĐÌNH

BÀI 7. QUẢN LÝ THU, CHI TRONG GIA ĐÌNH

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (21 câu).

Câu 1: Việc cân đối các khoản thu và chi nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên sao cho phù hợp với các nguồn thu nhập của gia đình gọi là gì?

- A. Quản lý thu, chi đối nội. B. Quản lý thu, chi nội bộ.
C. Quản lý thu, chi trong gia đình. D. Quản lý thu, chi đối ngoại.

Câu 2: Hãy điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Quản lý thu, chi là để thực hiện các mục tiêu tài chính của mỗi gia đình, giúp duy trì và nâng cao chất lượng cuộc sống?

- A. kỹ năng sống cần thiết. B. phản xạ cơ bản.
C. hoạt động cơ bản. D. yếu tố cần thiết.

Câu 3: Việc quản lý thu, chi hiệu quả để giải quyết những vấn đề cơ bản về tài chính như cân đối thu - chi, thực hành tiết kiệm, gia tăng thu nhập giúp mỗi gia đình duy trì điều gì?

- A. Phát triển và đủ đầy. B. Ổn định, phát triển và hạnh phúc.
C. Ấm no và hạnh phúc. D. Phát triển và hạnh phúc.

Câu 4: Một trong những mục đích của việc quản lý thu, chi trong gia đình là gì?

- A. Theo dõi và điều chỉnh những thói quen chi tiêu không tích cực để đạt được các mục tiêu tài chính trong gia đình.

- B. Chủ động kiểm soát các khoản thu nhập, chi tiêu của bản thân.
- C. Chủ động nắm chắc tình hình tài chính của bản thân để điều chỉnh cho phù hợp.
- D. Cải thiện và đáp ứng chất lượng cuộc sống theo yêu cầu của xã hội.

Câu 5: Nhận định nào đúng khi nói về mục đích của việc quản lý thu, chi trong gia đình?

- A. Cải thiện và đáp ứng chất lượng cuộc sống theo yêu cầu của xã hội.
- B. Chủ động thực hiện kế hoạch tài chính của gia đình.
- C. Theo dõi và điều chỉnh những thói quen chi tiêu tích cực để đạt được các mục tiêu tài chính trong gia đình.
- D. Chủ động nắm chắc tình hình tài chính của bản thân để điều chỉnh cho phù hợp.

Câu 6: Đầu là một trong những mục đích của việc quản lý thu, chi trong gia đình?

- A. Cải thiện và đáp ứng chất lượng cuộc sống theo yêu cầu của xã hội.
- B. Chủ động kiểm soát các khoản thu nhập, chi tiêu của bản thân.
- C. Giúp cân bằng tài chính, chủ động ứng phó với các tình huống rủi ro có thể xảy ra trong gia đình.
- D. Theo dõi và điều chỉnh những thói quen chi tiêu tích cực để đạt được các mục tiêu tài chính trong gia đình.

Câu 7: Việc quản lý thu, chi trong gia đình một cách hợp lý sẽ đạt được điều gì?

- A. Theo dõi và điều chỉnh những thói quen chi tiêu tích cực để đạt được các mục tiêu tài chính trong gia đình.
- B. Chủ động kiểm soát các khoản thu nhập, chi tiêu của bản thân.
- C. Cải thiện và đáp ứng chất lượng cuộc sống theo yêu cầu của xã hội.
- D. Nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình.

Câu 8: Một trong những nội dung nói đến sự cần thiết của việc quản lý thu, chi trong gia đình:

- A. Chủ động xây dựng kế hoạch tài chính của bản thân.
- B. Cải thiện và đáp ứng chất lượng cuộc sống theo yêu cầu của xã hội.
- C. Theo dõi và điều chỉnh những thói quen chi tiêu tích cực để đạt được các mục tiêu tài chính trong gia đình.
- D. Kiểm soát được các nguồn thu trong gia đình.

Câu 9: Một trong những bước thực hiện xây dựng kế hoạch thu, chi hợp lý ở mỗi gia đình là

- A. đảm bảo nhu cầu vật chất và tinh thần đầy đủ cho các thành viên.
- B. xác định các nguồn thu nhập trong gia đình.
- C. thỏa mãn các nhu cầu của các thành viên.
- D. đảm bảo môi trường sống có lợi cho sự phát triển của các thành viên.

Câu 10: Thu nhập gia đình là các khoản có thể đến từ sự đóng góp của các thành viên trong gia đình như:

- A. Tiền lương, tiền công, các khoản thu nhập khác từ hoạt động có thu của gia đình.
- B. Tiền công, lợi tức từ tiền gửi ngân hàng, tiền được tặng.
- C. Tiền thưởng, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- D. Tiền lương, được cho, tặng, thừa kế.

Câu 11: Các mục tiêu giúp xác định ngân sách để gia đình thực hiện những dự định cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định gọi là

- A. kế hoạch tài chính.
- B. mục tiêu tài chính.
- C. quản lý chi tiêu.
- D. quản lý thu nhập.

Câu 12: Quản lý thu nhập trong gia đình là quá trình xác định, theo dõi và tối ưu hoá các nguồn thu nhập nhằm đảm bảo được các mục tiêu tài chính nào dưới đây?

- A. Ngắn hạn và dài hạn.
- B. Chủ động, trung hạn.
- C. Thụ động và chủ động.
- D. Ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.

Câu 13: Mỗi gia đình cần thực hiện mấy bước để xây dựng kế hoạch thu, chi cho hợp lý?

- A. 4.
- B. 5.
- C. 6.
- D. 7.

Câu 14: Căn cứ vào vào thời gian thực hiện kế hoạch thu, chi trong gia đình, mục tiêu tài chính nào dưới đây không có?

A. Mục tiêu tài chính ngắn hạn.

B. Mục tiêu tài chính trung hạn.

C. Mục tiêu tài chính vô hạn.

D. Mục tiêu tài chính dài hạn.

Câu 15: Nhận định nào sau đây là đúng khi nói về việc xây dựng kế hoạch thu, chi hợp lý trong mỗi gia đình?

A. Xác định nguồn chi cần thiết.

B. Đảm bảo tỉ lệ phân chia thu, chi và để dành.

C. Thảo luận để xác định mục tiêu tài chính trong gia đình và thời gian thực hiện.

D. Điều chỉnh các khoản thu, chi cho hợp lý.

Câu 16: Những mục tiêu có thể đạt được trong khoảng thời gian từ 6 tháng đến 1 năm được gọi là mục tiêu tài chính

A. ngắn hạn.

B. trung hạn.

C. dài hạn.

D. vô hạn.

Câu 17: Mục tiêu cần một khoảng thời gian từ 2 - 5 năm mới có thể đạt được là mục tiêu tài chính nào?

A. Ngắn hạn.

B. Trung hạn.

C. Dài hạn.

D. Tiểu hạn.

Câu 18: Những mục tiêu phải mất thời gian từ 5 năm trở lên mới có thể đạt được gọi là mục tiêu tài chính nào dưới đây?

A. Ngắn hạn.

B. Trung hạn.

C. Dài hạn.

D. Cực hạn.

Câu 19: Với mong muốn cho con đi du học, chị H đã mở một sổ tiết kiệm gửi góp 3 năm. Việc làm này của chị H là thực hiện mục tiêu tài chính nào dưới đây?

A. Chủ động.

B. Ngắn hạn.

C. Trung hạn.

D. Thiết yếu.

Câu 20: Nguồn thu nhập trong mỗi gia đình bao gồm những loại nào dưới đây?

A. Chủ động và thụ động.

B. Tiền lương và sở hữu.

C. Thiết yếu và không thiết yếu.

D. Hàng tháng và hàng ngày.

Câu 21: Việc chị K sẽ mua máy tính cho con trai vào đầu năm học này là mục tiêu tài chính nào dưới đây?

A. Chủ động.

B. Ngắn hạn.

C. Thiết yếu.

D. Không thiết yếu.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4 câu).

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau:

“Chi tiêu trong gia đình là các khoản chi phí nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần cho các thành viên trong gia đình từ các nguồn thu nhập của gia đình. Các khoản chi tiêu này bao gồm: chi phí ăn, mặc, ở, đi lại, giao tiếp xã hội, học tập, giải trí,... của các thành viên trong gia đình.

Quản lý chi tiêu trong gia đình là quá trình quản lý các khoản chi tiêu của mọi thành viên trong gia đình dựa vào thu nhập một cách hợp lý, hiệu quả để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Trong thực tế, có nhiều thói quen chi tiêu khác nhau trong các gia đình như: Chi mua khi thực sự cần thiết; tiết kiệm điện, nước; bàn bạc, thống nhất trước khi chi tiêu giữa các thành viên trong gia đình; chi tiêu tùy hứng theo cảm xúc; chi tiêu hết thu nhập không có quỹ dự phòng;...”

a) Quản lý thu, chi là việc quản lý thói quen chi tiêu khác nhau để đáp ứng mọi sở thích của các thành viên trong gia đình.	
b) Quản lý chi tiêu trong gia đình là quản lý các khoản chi tiêu của mọi thành viên trong gia đình dựa vào thu nhập hợp pháp.	
c) Việc quản lý thu, chi trong gia đình nhằm đảm bảo cuộc sống no đủ.	
d) Quản lý thu, chi là việc quản lý các khoản thu nhập, chi tiêu nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần cho các thành viên trong gia đình và phù hợp với thu nhập của gia đình.	

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Trong mỗi gia đình, để giải quyết những vấn đề cơ bản về tài chính như: cân đối thu - chi, thực hành tiết kiệm, gia tăng thu nhập giúp duy trì sự ổn định và phát triển cần phải quản lý thu, chi hiệu quả. Muốn

duy trì cuộc sống, cần đảm bảo một khoản thu nhập nhất định để trang trải cho việc chi tiêu trong gia đình.

Thu nhập gia đình là các khoản có thể đến từ sự đóng góp của các thành viên trong gia đình như: tiền lương, tiền công, các khoản thu nhập khác từ hoạt động có thu của gia đình như lợi tức từ tiền gửi ngân hàng, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh,...

Thu nhập của gia đình dùng để thoả mãn nhu cầu vật chất và tinh thần của tất cả các thành viên trong gia đình và tiết kiệm để bảo đảm các mục tiêu tài chính trong tương lai. Quản lý thu nhập trong gia đình là quá trình xác định, theo dõi và tối ưu hoá các nguồn thu nhập nhằm đảm bảo được các mục tiêu tài chính.

a) Thu nhập gia đình là các khoản có thể đến từ sự đóng góp của các thành viên trong gia đình như: Tiền lương, tiền công, các khoản thu nhập khác từ hoạt động có thu của gia đình.	
b) Thu nhập của gia đình dùng để thoả mãn tất cả nhu cầu của các thành viên trong gia đình.	
c) Muốn duy trì cuộc sống, cần đảm bảo một khoản thu nhập nhất định để trang trải cho việc chi tiêu trong gia đình.	
d) Quản lý thu nhập trong gia đình là quá trình xác định, theo dõi và tối ưu hoá các nguồn thu nhập nhằm đảm bảo được các mục tiêu tài chính.	

Phần III: Câu hỏi dạng trả lời ngắn (10 câu)

Câu 1: Sử dụng các khoản thu và chi nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên sao cho phù hợp với các nguồn thu nhập của gia đình gọi là gì?

TL:

Câu 2: Các mục tiêu giúp xác định ngân sách để gia đình thực hiện những dự định cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định gọi là gì?

TL:

Câu 3: Các khoản thu nhập nhận được mà không cần phải sử dụng sức lao động của chính mình như: thu nhập từ tài sản được thừa kế, tài sản sở hữu trí tuệ, lãi suất từ tiền gửi ngân hàng, cho thuê nhà, trúng thưởng,... gọi là gì?

TL:

Câu 4: Các khoản thu nhập nhận được từ hao phí sức lao động để tạo ra giá trị sản phẩm hoặc dịch vụ như: tiền lương, tiền thưởng, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh,... gọi là gì?

TL:

Câu 5: Những khoản bắt buộc phải chi tiêu hằng tháng phục vụ các nhu cầu về ăn, mặc, ở, đi lại, sinh hoạt, học hành,... bảo đảm nhu cầu vật chất của các thành viên trong gia đình gọi là gì?

TL:

Câu 6: Các khoản chi phục vụ cho các mối quan hệ xã hội và mua sắm xa xỉ gọi là gì?

TL:

Câu 7: Những mục tiêu có thể đạt được trong khoảng thời gian từ 6 tháng đến 1 năm là

TL:

Câu 8: Những mục tiêu cần một khoảng thời gian từ 2 - 5 năm mới có thể đạt được là

TL:

Câu 9: Những mục tiêu phải mất thời gian dài từ 5 năm trở lên mới đạt được là

TL: